

Bản án số: 108/2025/HS-PT

Ngày: 14/02/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình Lực

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Vũ Đông

Ông Nguyễn Mạnh Tiến.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Xuân Thành, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lê Đỗ Quyên, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 11, 14 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 1403/2024/TLPT-HS ngày 04 tháng 12 năm 2024, do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Duy T, Nguyễn Văn C và Trần Xuân H, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2024/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

1. Các bị cáo có kháng cáo:

1.1. Phạm Văn D (tên gọi khác: Không), sinh ngày 06/6/1983 tại huyện Y, tỉnh Hưng Yên; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T1, sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1949; vợ là Nguyễn Thị T2, sinh năm 1983 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/8/2023 đến ngày 10/10/2023 tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. Hiện bị cáo đang áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Vắng mặt tại phiên tòa;

1.2. Nguyễn Duy T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 20/11/1985 tại tỉnh Hưng Yên; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Số B đường N, phường H, thành phố H, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Mạnh T3, sinh năm 1956 và bà Phạm Thị B, sinh năm 1957; vợ là Đặng Thị N, sinh năm 1987 và có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2023 đến ngày 10/10/2023 tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. Hiện bị cáo đang áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa;

1.3. Nguyễn Sơn T8 (tên gọi khác: Không), sinh ngày 02/11/1991 tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn V, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Mạnh N1, sinh năm 1965 và bà Vũ Thị C1, sinh năm 1965; vợ là Dương Thị T4, sinh năm 2000 và có 01 con, sinh năm 2023. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 28/01/2011, Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 11 tháng tù về tội “Đánh bạc” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tại Bản án số 06/2011/HHST, hiện đã chấp hành xong bản án. Ngày 24/02/2016, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang truy tố về tội “Đánh bạc” theo Cáo trạng số 16/KSĐT, sau đó được miễn trách nhiệm hình sự tại Bản án số 58/2016/HSST ngày 20/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Ngày 03/10/2018, Công an huyện S, tỉnh Tuyên Quang xử phạt số tiền 4.250.000 đồng về hành vi “Đánh nhau” và “Hủy hoại tài sản” theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 274/QĐ-XPVPHC, hiện đã chấp hành xong. Bị cáo tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2023 đến ngày 10/10/2023 tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. Hiện bị cáo đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Vắng mặt tại phiên tòa;

1.4. Dương Ngọc H1 (tên gọi khác: Không), sinh ngày 22/11/1993 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn P, xã T, huyện C, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Ngọc Đ, sinh năm 1963 (đã chết) và bà Đỗ Thị B1, sinh năm 1969; vợ là Nguyễn Hà T5, sinh năm 1996 và có 01 con, sinh năm 2023. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/01/2024 đến ngày 03/4/2024 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú. Vắng mặt tại phiên tòa;

1.5. Nguyễn Văn C (tên gọi khác: Không), sinh ngày 14/3/1995 tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nơi ĐKHKT: Xóm Đ, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; chỗ ở: Tổ N, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M1, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị M2, sinh năm 1972; vợ là Hoàng Thị Quỳnh M3, sinh năm 1995 và có 02 con, lớn sinh năm 2021, nhỏ sinh năm 2023. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tạm giữ từ ngày 08/8/2023 đến ngày 17/8/2023 tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. Hiện bị cáo đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa;

1.6. **Trần Xuân H** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 17/10/1992 tại tỉnh Hưng Yên; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: F L, phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Q, sinh năm 1946 (đã chết) và bà Phạm Kim T6, sinh năm 1950; vợ là Vũ Thị B2, sinh năm 1990 và có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 05/12/2007, Công an thị xã H (nay là thành phố H), tỉnh Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức “Cảnh cáo” về hành vi “Trộm cắp vật” theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 159/QĐ-XPHC. Ngày 25/11/2013, Công an thành phố H, tỉnh Hưng Yên xử phạt 350.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 15/QĐ-XPHC. Bị cáo tạm giữ từ ngày 08/8/2023 đến ngày 17/8/2023 tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. Hiện bị cáo đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Trong vụ án còn có: người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, bị cáo không bị kháng cáo, kháng nghị; Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 06 giờ 50 phút ngày 06/8/2023, Phòng C2 Công an tỉnh B được tin báo của quần chúng nhân dân, về việc Nguyễn Văn C, sinh năm 1995, tạm trú tại tổ N, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn có biểu hiện hoạt động đánh bạc bằng hình thức sử dụng điện thoại di động để cá độ bóng đá trên mạng internet. Phòng C2 đã phối hợp cùng Phòng An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao Công an tỉnh B thành lập Tổ công tác tiến hành kiểm tra, xác minh nguồn tin trên. Qua xác minh, Cơ quan điều tra xác định được như sau:

Nguyễn Văn C khai nhận, được tham gia cá độ bóng đá trên mạng internet bằng trang web có tên miền “5j3ej03.com”, theo C trình bày là của nhà cái “Bong88”, cụ thể: C sử dụng 04 tài khoản người chơi (Member) gồm TV5J0A0QC28, TV5J0A0Q666, TV5J0A0Q836 và TV5J0A0Q837 do Nguyễn Sơn T8, sinh năm 1991, trú tại thôn V, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang cấp cho để C tham gia đánh bạc.

Nguyễn Sơn T8 khai nhận, được sử dụng tài khoản đại lý (A) là TV5J0A0Q để cấp tài khoản người chơi (M4) cho Nguyễn Văn C để C tham gia đánh bạc. T8 khai nhận, đại lý cấp trên trực tiếp của T8 là Nguyễn Duy T, sinh năm 1985, trú tại số B đường N, phường H, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. Ngoài ra, T8 còn khai: Khoảng cuối tháng 7/2023, T8 giao lại tài khoản cá độ bóng đá cho Dương Ngọc H1, sinh năm 1993, trú tại thôn P, xã T, huyện C, thành phố Hà Nội (là anh họ bên vợ của T8) để H1 thực hiện việc tổ chức đánh bạc cho Nguyễn Văn C. Tuy nhiên, khi H1 đăng nhập theo hướng dẫn của T8, thì không

biết thực hiện thao tác, nên T8 vẫn là người làm chính, chịu trách nhiệm kiểm tra dữ liệu và chịu trách nhiệm chính về số tiền đánh bạc của người chơi, còn H1 chỉ có vai trò giúp sức cho T8 trong việc liên lạc, thanh toán tiền với Nguyễn Văn C và Nguyễn Duy T.

Nguyễn Duy T khai nhận, được sử dụng tài khoản tổng đại lý (M) là TV5J0A để cấp tài khoản đại lý (A) cho Nguyễn Sơn T8 để T8 tổ chức đánh bạc. Ngoài ra, T còn cấp tài khoản đại lý (A) là TV5J0A01 cho Trần Xuân H, sinh năm 1992, trú tại số F, đường L, phường L, thành phố H. Đồng thời, T khai nhận đại lý cấp trên trực tiếp của T là Phạm Văn D, sinh năm 1983, trú tại thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Phạm Văn D khai nhận được sử dụng tài khoản siêu tổng đại lý (S) là TV5J để cấp tài khoản tổng đại lý (M) cho Nguyễn Duy T để T tổ chức đánh bạc. Tuy nhiên, D không biết cấp trên trực tiếp của mình là ai vì chỉ liên hệ qua ứng dụng Telegram, không gặp mặt giao dịch trực tiếp.

Trần Xuân H khai nhận được sử dụng tài khoản đại lý (A) là TV5J0A01 do Nguyễn Duy T7 cấp cho để tham gia đánh bạc. Khi H nhận tài khoản TV5J0A01 từ T thì đã có 02 tài khoản người chơi (Member) là: TV5J0A01222 và TV5J0A01333. Sau đó, H trực tiếp sử dụng tài khoản TV5J0A01222 để tham gia đánh bạc, còn tài khoản TV5J0A01333 H cho Lưu Mạnh L, sinh năm 1988, trú tại số B đường C, phường H, thành phố H sử dụng để tham gia đánh bạc. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, xác định Lưu Mạnh L không có mặt tại địa phương, không biết đang ở đâu nên Cơ quan điều tra chưa triệu tập làm việc được với L để làm rõ nội dung nêu trên.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp đối với Nguyễn Văn C, Nguyễn Sơn T8, Nguyễn Duy T, Phạm Văn D, Trần Xuân H. Qua khám xét phát hiện, thu giữ một số đồ vật, tài sản liên quan đến hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc của các đối tượng nêu trên.

Về Hình thức đánh bạc: Các đối tượng khai nhận, việc tổ chức đánh bạc và đánh bạc mà các đối tượng tham gia, thuộc hệ thống nhà cái “Bong88” chuyên về cá cược thể thao (chủ yếu là cá độ bóng đá). Hoạt động tổ chức đánh bạc và đánh bạc trong hệ thống “Bong88” được thực hiện theo nguyên tắc sau: Nhà cái “Bong88” quản lý nhiều tài khoản siêu tổng đại lý (S). Đối tượng quản lý tài khoản Super Master cắt ra một hoặc nhiều tài khoản tổng đại lý (M) và giao cho người quản lý cấp dưới. Người quản lý tài khoản M5 tiếp tục chia thành các tài khoản đại lý (A2) để tổ chức đánh bạc. Sau đó, tài khoản Agent được chia, cắt thành các tài khoản thành viên (M) để giao cho các con bạc tham gia đặt cược. Tài khoản Super Master, M5, A là các tài khoản để tổ chức đánh bạc, chỉ có chức năng quản lý, theo dõi việc cá cược của các tài khoản Member, việc quản lý thực hiện tại trang web có tên miền “zuki88.com” (kể cả các đối tượng đăng

nhập trên địa chỉ khác thì sau khi đăng nhập cũng đều tự chuyển trang web về tên miền này).

Về cách thức thanh toán: Mỗi tài khoản Member đều có một số điểm (gọi là điểm đô) giới hạn (gọi là hạn mức tín dụng), để con bạc tham gia đặt cược và thanh toán thắng thua. Các đối tượng quản lý tài khoản cấp trên thỏa thuận với đối tượng quản lý tài khoản cấp dưới về tỷ lệ quy đổi từ điểm cá cược (Đô) thành tiền Việt Nam đồng trong quá trình thanh toán thắng thua. Việc thanh toán tiền đánh bạc sẽ thực hiện giữa tài khoản cấp dưới với tài khoản cấp trên trực tiếp, lần lượt từ: Member, A, M5, S, cuối cùng là nhà cái. Các đối tượng quản lý tài khoản Member trực tiếp tham gia đánh bạc bằng cách: Sử dụng điện thoại thông minh, máy tính bảng hoặc máy vi tính có kết nối internet dùng trình duyệt web đăng nhập vào trang web “5j3ej03.com” (hoặc “9994y.com”) để lựa chọn một trong các hình thức cá cược mà nhà cái đưa ra (theo các đối tượng người chơi trình bày các trang web cá cược thường bị chặn sau một thời gian hoạt động, nên nhà cái thường xuyên thay đổi tên miền truy cập, nên các đại lý thường hướng dẫn người chơi tra cứu trên công cụ tìm kiếm Google bằng từ khóa “Link vào bong88” để có được địa chỉ trang web truy cập tham gia cá độ). Về cách thức cá cược, dựa trên kết quả hoặc các chỉ số trong một trận đấu thể thao, nhà cái sẽ đưa ra các hình thức cá cược khác nhau (dự đoán tỉ số, dự đoán số lần phạt góc, số thẻ vàng, số thẻ đỏ...) gọi là kèo, mỗi kèo có một tỉ lệ trả thưởng khác nhau do nhà cái đưa ra. Chỉ có tài khoản Member được phép tham gia đặt cược.

Ngoài ra, khi tham gia đặt cược, người chơi được trả thêm “điểm hoa hồng của người chơi”, điểm hoa hồng của người chơi sẽ được nhân với một hệ số theo thỏa thuận. Tại các bảng dữ liệu thu thập được, có cột dữ liệu “điểm hoa hồng cho đại lý”. Tuy nhiên, các bị cáo khẳng định là đại lý cấp trên không thanh toán tiền “điểm hoa hồng cho đại lý”, mà chỉ thanh toán tiền hoa hồng của người chơi. Do đó, đại lý cấp dưới phải tăng giá trị điểm đô cược, để được hưởng lợi nếu người chơi thua bạc. Trường hợp người chơi thắng bạc, thì đại lý phải chịu phần tiền tương ứng với phần tăng giá trị của điểm đô cược.

Hàng tuần, các đại lý sẽ trích xuất dữ liệu từ trang web “zuki88.com” để xác định giá trị các lần cá cược trong khoảng thời gian thanh toán nếu “(điểm hoa hồng x hệ số thỏa thuận + tiền chênh lệch thắng thua (là hiệu của điểm thắng trừ đi điểm thua, sau đây gọi tắt là tiền thắng thua)) nhân với giá trị đô thỏa thuận” là số dương thì đại lý cấp trên sẽ phải trả tiền cho đại lý cấp dưới hoặc người chơi. Nếu là số âm thì người chơi, đại lý cấp dưới sẽ phải trả tiền cho đại lý cấp trên trực tiếp (tiền chênh lệch thắng thua là hiệu của điểm thắng trừ đi điểm thua (sau đây gọi tắt là tiền thắng thua)). Các đối tượng thống nhất với nhau, nếu số tiền chênh lệch vượt quá một lượng tiền nhất định thì sẽ phải thanh toán cho nhau.

1. *Đối với hành vi tổ chức đánh bạc của Phạm Văn D:* Vào khoảng cuối năm 2020, Phạm Văn D đến thành phố Hà Nội và gặp một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ tại một quán cà phê ở khu vực Hồ G thuộc quận H, thành phố Hà Nội. Qua nói chuyện, D biết người đàn ông này có thể cấp tài khoản để tổ chức cá độ bóng đá. Sau khi trao đổi, D được người này cấp cho tài khoản Super Master có tên hiển thị là “TV5J” và thống nhất: 01 đô = 6.000đ (sáu nghìn đồng); điểm hoa hồng được nhân hệ số 1,5. Sau khi có được tài khoản Super M5, D đã cấp tài khoản Master cho bị cáo Nguyễn Duy T có tên hiển thị là “TV5J0A” và thống nhất: 01 đô = 10.000đ (mười nghìn đồng), tăng 4.000đ (bốn nghìn đồng) so với nhà cái; 01 điểm hoa hồng được nhân với hệ số 4. Quy mô số tiền tổ chức đánh bạc của bị cáo Phạm Văn D như sau:

- Tiền đặt cược của 06 tài khoản người chơi là: $317.140 \text{ đô} \times 10.000 \text{ đồng} = 3.171.400.000\text{đ}$ (ba tỉ, một trăm bảy mươi một triệu, bốn trăm nghìn đồng). Trong đó: Giúp sức cho nhà cái là $317.140 \text{ đô} \times 6.000 \text{ đồng} = 1.902.840.000\text{đ}$ (một tỉ, chín trăm linh hai triệu, tám trăm bốn mươi nghìn đồng); D phải tự chịu trách nhiệm về số tiền cược: $317.140 \text{ đô} \times 4.000 \text{ đồng} = 1.268.560.000\text{đ}$ (một tỉ, hai trăm sáu mươi tám triệu, năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

- Tiền thắng cược của người chơi là: $137.286,9 \text{ đô} \times 10.000 \text{ đồng} = 1.372.869.000\text{đ}$ (một tỉ, ba trăm bảy mươi hai triệu, tám trăm sáu mươi chín nghìn đồng). Trong đó: Nhà cái chi trả $137.286,9 \text{ đô} \times 6.000 \text{ đồng} = 823.721.400\text{đ}$ (tám trăm hai mươi ba triệu, bảy trăm hai mươi một nghìn, bốn trăm đồng); bị cáo D chịu trách nhiệm chi trả $137.286,9 \text{ đô} \times 4.000 \text{ đồng} = 549.147.600\text{đ}$ (năm trăm bốn mươi chín triệu, một trăm bốn mươi bảy nghìn, sáu trăm đồng).

Như vậy, số tiền tổ chức đánh bạc của bị cáo D là: $3.171.400.000 \text{ đồng tiền đặt cược} + 1.372.869.000 \text{ đồng tiền thắng cược} = 4.544.269.000\text{đ}$ (bốn tỉ, năm trăm bốn mươi bốn triệu, hai trăm sáu mươi chín nghìn đồng). Trong đó: Giúp sức cho nhà cái số tiền 2.726.561.400 đồng; D tự chịu trách nhiệm (do tăng giá trị đô cược) số tiền là 1.817.707.600đ.

Quá trình tổ chức đánh bạc, D bị thua số tiền 10.978.410đ (mười triệu, chín trăm bảy mươi tám nghìn, bốn trăm mười đồng).

2. *Đối với hành vi tổ chức đánh bạc của Nguyễn Duy T:* Khoảng cuối năm 2020, thông qua mối quan hệ xã hội Nguyễn Duy T biết Phạm Văn D có cấp trang cá độ bóng đá, nên T đã liên hệ với D để đề nghị cấp tài khoản tổng đại lý để tổ chức cá độ bóng đá, thì được D đồng ý và cấp cho tài khoản tổng đại lý cấp Master có tên hiển thị là “TV5J0A”. Cả hai thỏa thuận với nhau 01 đô = 10.000 đồng, điểm hoa hồng nhân hệ số 4. Sau khi được cấp tài khoản, T xây dựng 02 đại lý (A) là Nguyễn Sơn T8 và Trần Xuân H. T thỏa thuận với T8 01 đô = 25.000 đồng, tăng 15.000 đồng so với Dòng giao cho, điểm hoa hồng nhân hệ số 3 và thỏa thuận với H 01 đô = 30.000 đồng, tăng 20.000 đồng so với Dòng giao cho, điểm hoa hồng nhân hệ số 4. Quy mô số tiền tổ chức đánh bạc của bị cáo Nguyễn Duy T như sau:

- Đối với nhóm tài khoản người chơi của Agent Nguyễn Sơn T8: Tiền đặt cược là: $301.219 \text{ đô} \times 25.000 \text{ đồng} = 7.530.475.000\text{đ}$ (bảy tỉ, năm trăm ba mươi triệu, bốn trăm bảy mươi năm nghìn đồng). Tiền thắng cược là: $130.063,33 \text{ đô} \times 25.000 \text{ đồng} = 3.251.583.250\text{đ}$ (ba tỉ, hai trăm năm mươi một triệu, năm trăm tám mươi ba nghìn, hai trăm năm mươi đồng).

- Đối với nhóm tài khoản người chơi của Agent Trần Xuân H: Tiền đặt cược là: $15.921 \text{ đô} \times 30.000 \text{ đồng} = 477.630.000\text{đ}$ (bốn trăm bảy mươi bảy triệu, sáu trăm ba mươi nghìn đồng). Tiền thắng cược là: $7.223,57 \text{ đô} \times 30.000 \text{ đồng} = 216.707.100\text{đ}$ (hai trăm mười sáu triệu, bảy trăm linh bảy nghìn, một trăm đồng).

Tổng Số tiền tổ chức đánh bạc của T là: 11.476.395.350đ (mười một tỉ, bốn trăm bảy mươi sáu triệu, ba trăm chín mươi năm nghìn, ba trăm năm mươi đồng). Trong đó, số tiền giúp sức cho Phạm Văn D là 4.544.269.000 đồng; số tiền T phải chịu trách nhiệm (do tăng giá trị đô cược) là: 6.932.126.350 đồng.

Quá trình tổ chức đánh bạc, T bị thua số tiền 15.307.100 đồng.

3. *Đối với hành vi tổ chức đánh bạc của Nguyễn Sơn T8*: Khoảng năm 2021, thông qua mối quan hệ xã hội, T8 biết Nguyễn Duy T có thể cấp trang cá độ bóng đá. Sau đó, T8 liên hệ với T để đề nghị T cấp cho tài khoản đại lý (A2) để T8 tổ chức đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá, thì được T đồng ý và cấp cho tài khoản đại lý (Agent) có tên hiển thị là “TV5J0A0Q”. T và T8 thỏa thuận với nhau 01 đô = 25.000 đồng, điểm hoa hồng nhân hệ số 3. Sau khi được cấp tài khoản đại lý A, T8 cấp cho bị cáo Nguyễn Văn C 04 tài khoản người chơi (Member) gồm: TV5J0A0QC28, TV5J0A0Q666, TV5J0A0Q836 và TV5J0A0Q837 để C thực hiện hành vi cá cược. T8 thỏa thuận với C 01 đô = 40.000 đồng, tăng 15.000 đồng so với T giao, điểm hoa hồng nhân hệ số 3. Quy mô số tiền tổ chức đánh bạc của Nguyễn Sơn T8 như sau:

- Tiền Cường đặt cược là: $301.219 \text{ điểm} \times 40.000 \text{ đồng} = 12.048.760.000 \text{ đồng}$. Trong đó, T8 giúp sức cho Nguyễn Duy T là $301.219 \text{ điểm} \times 25.000 \text{ đồng} = 7.530.475.000 \text{ đồng}$; T8 tự chịu trách nhiệm về số tiền cược là: $301.219 \text{ điểm} \times 15.000 \text{ đồng} = 4.518.285.000 \text{ đồng}$.

- Tiền bị cáo C thắng cược là: $130.063,33 \text{ điểm} \times 40.000 \text{ đồng} = 5.202.533.200 \text{ đồng}$. Bị cáo T chịu trách nhiệm chi trả: $130.063,33 \text{ điểm} \times 25.000 \text{ đồng} = 3.251.583.250 \text{ đồng}$; bị cáo T8 phải tự chi trả: $130.063,33 \text{ điểm} \times 15.000 \text{ đồng} = 1.950.949.950 \text{ đồng}$.

Do đó, quy mô tổ chức đánh bạc của bị cáo Nguyễn Sơn T8 là: $12.048.760.000 \text{ đồng tiền cược} + 5.202.533.200 \text{ đồng tiền thắng cược} = 17.251.293.200 \text{ đồng}$. Trong đó, T8 giúp sức cho T là 11.476.395.350 đồng; số tiền T8 tự chịu trách nhiệm (do tăng giá trị đô cược) là: 5.774.897.850 đồng.

Quá trình tổ chức đánh bạc T8 bị thua số tiền 14.090.400đ (mười bốn triệu, không trăm chín mươi nghìn, bốn trăm đồng).

4. *Đối với hành vi tổ chức đánh bạc của Dương Ngọc H1*: Dương Ngọc H1 có quan hệ bạn bè, đồng thời là anh bên vợ của Nguyễn Sơn T8. Khoảng cuối tháng 7/2023, bị cáo T8 giao tài khoản cá độ bóng đá cho H1 để H1 thực hiện việc tổ chức đánh bạc cho bị cáo Nguyễn Văn C. Tuy nhiên, khi H1 đăng nhập theo hướng dẫn của T8 thì không biết thực hiện thao tác, nên T8 vẫn là người làm chính, chịu trách nhiệm kiểm tra dữ liệu và chịu trách nhiệm chính về số tiền đánh bạc của người chơi, còn bị cáo H1 chỉ có vai trò giúp sức cho bị cáo T8 trong việc liên lạc, thanh toán tiền với C và T. Trong thời gian từ ngày 24/7/2023 đến ngày 01/8/2023, H1 giúp sức cho T8 tổ chức cho bị cáo C tham gia cá cược trong 70 trận đấu bóng đá với tổng số tiền cá cược là 1.380.520.000 đồng, trong đó có 33 trận có số tiền cá cược trên 20.000.000 đồng. H1 phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm với T8 tổng số tiền là: 1.380.520.000 đồng tiền cá cược + 562.390.000 đồng tiền C thắng cược = 1.942.910.400đ (một tỉ, chín trăm bốn mươi hai triệu, chín trăm mười nghìn, bốn trăm đồng). Do T8 bị thua, nên H1 không được hưởng lợi từ việc giúp T8 tổ chức đánh bạc.

5. *Đối với hành vi đánh bạc của bị cáo Nguyễn Văn C*: Thông qua mối quan hệ xã hội, C quen biết với Nguyễn Sơn T8. Khoảng tháng 7/2023, C được T8 cấp cho 04 tài khoản người chơi (M) gồm TV5J0A0QC28, TV5J0A0Q666, TV5J0A0Q836 và TV5J0A0Q837 để tham gia cá độ bóng đá trên trang web “5j3ej03.com”. C và T8 thỏa thuận với nhau 01 Đô = 40.000 đồng; 01 điểm hoa hồng nhân hệ số 3. Sau khi được cấp tài khoản, C đăng nhập 04 tài khoản trên bằng thiết bị iPhone 14 Promax của C để tham gia cá độ bóng đá với tổng số 1497 lần (kèo) thuộc 521 trận đấu bóng đá, trong đó 517 trận có số tiền đánh bạc (tổng tiền cược và tiền thắng) trên 5.000.000 đồng và 04 trận có số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng; 234 trận có số tiền đánh bạc từ 20.000.000 đồng trở lên, trong đó có 86 trận có số tiền đánh bạc trên 50.000.000 đồng. Trận cá cược có số tiền lớn nhất của C là trận đấu bóng đá nữ giữa đội tuyển New Zealand và Na U tại giải vô địch bóng đá nữ thế giới tổ chức tại New Zealand, trong ngày 20/7/2023 là 330.620.800 đồng. Căn cứ dữ liệu thu thập được, xác định số tiền đánh bạc của bị cáo Nguyễn Văn C như sau: Tiền đặt cược là: 301.219 đô x 40.000 đồng = 12.048.760.000 đồng. Tiền thắng cược là: 130.063,33 đô x 40.000 đồng = 5.202.533.200 đồng. Tiền thua cược là: 130.027,15 đô x 40.000 đồng = 5.201.086.000 đồng. Tiền thắng thua là: 5.202.533.200 đồng - 5.201.086.000 đồng = 1.447.200 đồng. Tiền hoa hồng là: 301,06 điểm x 3 x 40.000 đồng = 36.127.200 đồng. Tiền thu lợi bất chính là: tiền hoa hồng + tiền thắng thua = 37.574.400 đồng. Do đó, xác định tổng số tiền bị cáo Nguyễn Văn C tham gia đánh bạc là 12.048.760.000 đồng tiền đặt cược + 5.202.533.200 đồng tiền thắng cược = 17.251.293.200đ (mười bảy tỉ, hai trăm năm mươi một triệu, hai trăm chín mươi ba nghìn, hai trăm đồng) và thu lợi bất chính số tiền 37.574.400đ (ba mươi bảy triệu, năm trăm bảy mươi bốn nghìn, bốn trăm đồng).

6. Đối với hành vi đánh bạc của Trần Xuân H: Khoảng đầu năm 2023, Trần Xuân H có mối quan hệ quen biết xã hội với bị cáo Nguyễn Duy T. Khoảng tháng 7/2023, do muốn tham gia cá độ bóng đá, nên H liên hệ với T để lấy tài khoản người chơi. Tuy nhiên, T là tổng đại lý (Master) chỉ cấp được tài khoản đại lý (Agent) nên đã cấp cho H tài khoản A là “TV5J0A01” để H tự tạo tài khoản người chơi. T và H thỏa thuận với nhau 01 Đô = 30.000 đồng; 01 điểm hoa hồng nhân hệ số 4. Tại Cơ quan điều tra H khai: Sau khi nhận tài khoản A là “TV5J0A01” từ T thì H đã thấy có sẵn 02 tài khoản người chơi là “TV5J0A01222” và “TV5J0A01333”. Sau đó, H trực tiếp sử dụng tài khoản “TV5J0A01222” để cá độ bóng đá bằng cách đăng nhập vào trang web “5j3ej03.com” trên thiết bị máy tính bảng iPad. H đã tham gia cá cược 07 trận đấu bóng đá, trong đó 04 trận có số tiền đánh bạc (tổng tiền cược và tiền thắng) trên 5.000.000 đồng và 03 trận có số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng. Trận đấu có số tiền đánh bạc lớn nhất là trận bóng đá A1 gặp B3 tại giải Bóng đá SOCCER CHAMPIONS TOUR tổ chức tại Mỹ, với số tiền 15.000.000 đồng. Còn đối với tài khoản TV5J0A01333 H cho Lưu Mạnh L, sinh năm 1988, trú tại số B đường C, phường H, thành phố H sử dụng để tham gia đánh bạc, việc L tham gia cá độ như thế nào thì H không biết và H cũng không được hưởng lợi từ việc cho L mượn tài khoản để tham gia cá độ. Căn cứ dữ liệu thu thập được, xác định số tiền đánh bạc của bị cáo Trần Xuân H như sau: Tiền đặt cược là: 1.200 đô x 30.000 đồng = 36.000.000 đồng. Tiền thắng cược là: 423,5 đô x 30.000 đồng = 12.705.000 đồng. Tiền thua cược là: 709,5 điểm x 30.000 đồng = 21.285.000 đồng. Tiền hoa hồng là: 2,94 điểm x 4 x 30.000 đồng = 352.800 đồng. Như vậy, H tham gia đánh bạc với tổng số tiền là 48.705.000đ (bốn mươi tám triệu, bảy trăm linh năm nghìn đồng) và không thu lợi bất chính, mà bị thua số tiền 8.227.200đ (tám triệu, hai trăm hai mươi bảy nghìn, hai trăm đồng).

Trong vụ án, do đại lý cấp trên không chia lợi nhuận hoặc tiền hoa hồng cho đại lý cấp dưới, nên đại lý cấp dưới phải tự tăng giá trị điểm đô cược để nếu người chơi (Member) thua cược thì sẽ được hưởng lợi theo hình bậc thang từ đại lý cấp dưới đến đại lý cấp trên và nhà cái. Tuy nhiên, trong trường hợp người chơi (Member) thắng cược, thì các đại lý và nhà cái đều sẽ mất tiền để chi trả tiền thắng cược cho người chơi. Sau khi Cơ quan điều tra phát hiện hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc của các bị cáo nêu trên, thì các trang web liên quan đã bị Cục An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao Bộ C3 chặn truy cập. Việc chặn truy cập không ảnh hưởng đến quá trình điều tra vụ án do dữ liệu điện tử đã được trích xuất đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự khi phát hiện hành vi phạm tội của các bị cáo. Ngoài ra, các bị cáo đã thực hiện việc thanh toán tiền thắng thua cho nhau trước khi hành vi phạm tội bị phát hiện, ngăn chặn.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Phạm Văn D, Nguyễn Duy T, Nguyễn Sơn T8, Dương Ngọc H1, Nguyễn Văn C và Trần Xuân H thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của bản thân như đã nêu trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2024/HS-ST ngày 24/9/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn, đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn D, Nguyễn Duy T, Nguyễn Sơn T8, Dương Ngọc H1 phạm tội “Tổ chức đánh bạc”. Các bị cáo Nguyễn Văn C, Trần Xuân H phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 322; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn D 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/8/2023 đến ngày 10/10/2023. Phạt bổ sung 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 322; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2023 đến ngày 10/10/2023. Phạt bổ sung 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 322; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Sơn T8 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2023 đến ngày 10/10/2023. Phạt bổ sung 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 322; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Ngọc H1 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/01/2024 đến ngày 03/4/2024. Phạt bổ sung 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Áp dụng điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2023 đến ngày 17/8/2023. Phạt bổ sung 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Xuân H 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2023

đến ngày 17/8/2023. Phạt bổ sung 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, bản án còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định, các bị cáo Phạm Văn D, Nguyễn Duy T, Nguyễn Sơn T8, Dương Ngọc H1 đều có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt; các bị cáo Nguyễn Văn C, Trần Xuân H có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tuy nhiên, ngày 15/10/2024 bị cáo Phạm Văn D; ngày 10/01/2025 bị cáo Nguyễn Sơn T8 và ngày 19/01/2025 bị cáo Dương Ngọc H1 đã có đơn xin rút kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Nguyễn Duy T, Nguyễn Văn C và Trần Xuân H giữ nguyên nội dung kháng cáo; thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, thừa nhận bản án sơ thẩm quy kết là đúng pháp luật; trình bày đã nộp một phần số tiền thu lời bất chính, án phí sơ thẩm, gia đình hoàn cảnh khó khăn,...đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo;

Các bị cáo Phạm Văn D, bị cáo Nguyễn Sơn T8, bị cáo Dương Ngọc H1 vắng mặt nhưng có gửi đơn rút kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, vai trò, hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm và căn cứ kháng cáo của các bị cáo, kết luận: Các bị cáo Phạm Văn D, Nguyễn Duy T, Nguyễn Sơn T8, Dương Ngọc H1 bị xử phạt về tội: “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c (thêm điểm b đối với C) khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự; Các bị cáo Nguyễn Văn C, Trần Xuân H bị xử phạt về tội “Đánh bạc” theo điểm c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự và mức hình phạt là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo Phạm Văn D, bị cáo Nguyễn Sơn T8, bị cáo Dương Ngọc H1 vắng mặt nhưng đã có đơn rút kháng cáo, đề nghị đình chỉ xét xử phúc thẩm theo pháp luật. Đối với bị cáo Nguyễn Duy T, Nguyễn Văn C và Trần Xuân H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ mới theo Điều 51 Bộ luật Hình sự, nhưng xét số tiền tổ chức đánh bạc, đánh bạc của T và C rất lớn, mức hình phạt đã được cấp sơ thẩm xem xét xử nhẹ, nên đề nghị bác kháng cáo và giữ nguyên hình phạt; đối với bị cáo H số tiền đánh bạc ít, đồng phạm vai trò thấp nhất, điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, lao động chính, 3 con nhỏ, bố chết, mẹ già yếu, nên giữ nguyên hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo và cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đơn kháng cáo của các bị cáo gửi trong thời hạn luật định, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về hành vi phạm tội: Các bị cáo Nguyễn Duy T, Nguyễn Văn C và Trần Xuân H khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm quy kết. Phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ, vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thống nhất với kết luận của Tòa án cấp sơ thẩm như sau: Trong khoảng thời gian từ ngày 04/7/2023 đến ngày 05/8/2023, Phạm Văn D, Nguyễn Duy T, Nguyễn Sơn T8, Dương Ngọc H1, Nguyễn Văn C và Trần Xuân H có hành vi sử dụng mạng internet, mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để tổ chức đánh bạc và đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá, cụ thể: Đối với hành vi tổ chức đánh bạc, bị cáo Phạm Văn D tham gia tổ chức đánh bạc với tổng số tiền là 4.544.269.000đồng, D bị thua bạc với đại lý cấp dưới số tiền 10.978.410đồng; Bị cáo Nguyễn Duy T tham gia tổ chức đánh bạc với tổng số tiền là 11.476.395.350đồng, T thua bạc với đại lý cấp dưới số tiền 15.307.100đồng; Bị cáo Nguyễn Sơn T8 tham gia tổ chức đánh bạc với tổng số tiền là 17.251.293.200đồng, T8 thua bạc với đại lý cấp dưới số tiền 14.090.400đồng; Bị cáo Dương Ngọc H1 giúp sức cho bị cáo Nguyễn Sơn T8 tổ chức cho Nguyễn Văn C đánh bạc từ ngày 25/7/2023 đến ngày 02/8/2023 với tổng số tiền 1.942.910.400đồng. Đối với hành vi đánh bạc, bị cáo Nguyễn Văn C đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá với tổng số tiền 17.251.293.200đồng; Bị cáo Trần Xuân H đánh bạc thông qua hình thức cá độ bóng đá với tổng số tiền 48.705.000đồng. Do vậy, hành vi của các bị cáo Phạm Văn D, Nguyễn Duy T, Nguyễn Sơn T8, Dương Ngọc H1 đã phạm vào tội: “Tổ chức đánh bạc” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Văn C phạm vào tội “Đánh bạc” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Xuân H phạm vào tội “Đánh bạc” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và xử phạt các bị cáo theo tội danh, điểm, khoản, điều luật như đã nhận định trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của các bị cáo:

[3.1]. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo Phạm Văn D, Nguyễn Sơn T8, và Dương Ngọc H1 đều có đơn tự nguyện rút kháng cáo, xét việc rút kháng cáo là tự nguyện phù hợp quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 348, Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm và bản án sơ thẩm có hiệu lực đối với các bị cáo Phạm Văn D, Nguyễn Sơn T8 và Dương Ngọc H1.

[3.2]. Xét kháng cáo của các bị cáo T, C và H:

[3.2.1]. Kháng cáo của bị cáo T và bị cáo C: Nguyễn Duy T tổ chức đánh bạc nhiều lần và với số tiền rất lớn 11.476.395.350đồng, Nguyễn Văn C đánh bạc nhiều lần và với số tiền rất lớn 17.251.293.200đồng, bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải; bị cáo T có công báo tin tố giác tội phạm, tự nguyện nộp số tiền 20.000.000đồng; bị cáo C có công báo tin tố giác tội phạm, năm 2022 và 2023 được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N tặng giấy khen, tự nguyện nộp số tiền 5.000.000đồng, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đồng thời áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử mức án dưới khung hình phạt. Tại cấp phúc thẩm, T và C được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tuy nhiên đây không phải tình tiết giảm nhẹ đặc biệt, xét mức hình phạt mà cấp sơ thẩm quyết định có phần nhẹ, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo, cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với T và C.

[3.2.2]. Kháng cáo của bị cáo H: Bị cáo bị quy kết về tội “Đánh bạc” theo điểm c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự, mặc dù năm 2007 bị xử phạt hành chính nhưng thời điểm này H chưa đủ 16 tuổi; số tiền tham gia đánh bạc là 48.705.000đồng, thấp hơn nhiều lần so với các bị cáo khác, không được hưởng lợi gì; đồng phạm vai trò thấp nhất trong vụ án, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; ngày 13/10/2023 đã báo tin tố giác tội phạm cho Công an thành phố H; ngày 22/12/2023, phát hiện và giao nộp cho Công an phường L túi nilon bên trong chứa hàng cấm là pháo nổ; bị cáo là lao động chính trong gia đình, có hoàn cảnh khó khăn. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự và xử phạt 15 tháng tù là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Trần Xuân H cung cấp thêm các tình tiết giảm nhẹ mới: Phiếu thu ngày 18/11/2024 của UBND phường L, thể hiện bị cáo nộp số tiền 5.000.000 đồng ủng hộ quỹ Ngày vì người nghèo năm 2024; Giấy xác nhận ngày 06/11/2024 của Hội chữ thập đỏ thành phố H, tích cực tham gia các phong trào thiện nguyện như hiến máu nhân đạo, ủng hộ đồng bào bị bão lụt...; Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L, tặng giấy khen có đóng góp kinh phí trong việc ủng hộ quỹ vì người nghèo; bị cáo đã nộp 20.000.000 đồng tiền phạt bổ sung và 200.000 đồng tiền án phí sơ thẩm; Đơn trình bày có xác nhận của chính quyền địa phương hoàn cảnh khó khăn,.. đây là những tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo Trần Xuân H được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do có tình tiết giảm nhẹ mới, nên Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo đối với bị cáo H, áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt tù nhưng cho được hưởng án treo, cũng đủ tác dụng giáo dục thành công dân có ích cho xã hội.

[4]. Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Xét thấy, các căn cứ và lập luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở, được chấp nhận.

[5]. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Duy T, Nguyễn Văn C phải nộp án phí phúc thẩm; bị cáo Trần Xuân H không phải nộp án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điều 348, Điều 355, Điều 356, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm và Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2024/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn có hiệu lực đối với bị cáo Phạm Văn D, bị cáo Nguyễn Sơn T8, bị cáo Dương Ngọc H1.

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy T và bị cáo Nguyễn Văn C; Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Xuân H và sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2024/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn, cụ thể:

2.1. Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 322; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, về tội: “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2023 đến ngày 10/10/2023. Phạt bổ sung 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

2.2. Áp dụng điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 24 (Hai mươi tư) tháng tù, về tội: “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2023 đến ngày 17/8/2023. Phạt bổ sung 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

2.3. Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Xuân H 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày 14/02/2025. Phạt bổ sung 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Trần Xuân H cho Ủy ban nhân dân phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường L trong việc giám sát

và giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02(Hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; nếu thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo Điều 56 Bộ luật Hình sự.

3. Về án phí: Bị cáo Trần Xuân H không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm; các bị cáo Nguyễn Duy T, Nguyễn Văn C mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Ghi nhận bị cáo Trần Xuân H nộp số tiền phạt bổ sung 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) và 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm tại biên lai số 0000187 ngày 09/10/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn.

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Duy T nộp số tiền phạt bổ sung 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) và 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm tại biên lai số 0000272 ngày 13/02/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- Công an tỉnh Bắc Kạn;
- Cục THADS tỉnh Bắc Kạn;
- Các bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu HSVA; P.HCTP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đặng Đình Lực